

Nam Hồng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước  
Quý I/2024**

**Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nam Sách**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Trường mầm non Nam Hồng báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2024 như sau:

**I. Công khai thực hiện dự toán thu, chi Quý 1/2024:**

**1. Nguồn thu học phí:**

- Tổng thu: 0 đồng

- Tổng chi: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao, bằng 0% so với cùng kỳ năm trước

**2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp:**

**2.1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:**

Tổng KP giao đầu năm: 4.889.601.000 đồng

Tổng chi: 1.209.155.200 đồng, đạt 24,68% dự toán giao, bằng 137% so với cùng kỳ năm trước

**2.2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:**

Tổng KP giao đầu năm: 7.560.000 đồng

Bổ sung trong năm: 420.000.000 đồng

Tổng chi: 103.000.000 đồng, đạt 24,52% dự toán giao, bằng 0% so với cùng kỳ năm trước. (có biểu số 03-TT90/2018 kèm theo)

**II. Hình thức thực hiện công khai:**

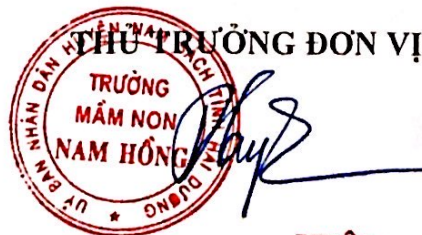
Công khai niêm yết tại bảng tin nhà trường ngày 05/04/2024.

**III. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công khai: Không có.**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu đơn vị



1

**HIỆU TRƯỞNG**  
*Dặng Thị Yến*

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I-2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

ĐV tính: 1000 đồng

| Số TT      | Nội dung   | Dự toán năm        | Ước thực hiện quý 1/2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|--|--------------------|--------------------------|-------------------------------------|--|
| 1          | 2  | 3                  | 4                        | 5                                   | 6  |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                    |                          |                                     |  |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | <b>444.465,0</b>   | -                        | -                                   |  |
| 1          | Lệ phí   |                    |                          |                                     |  |
| 2          | Thu học phí  | 444.465,0          | -                        | -                                   |  |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>266.679,0</b>   | -                        | -                                   |  |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>266.679,0</b>   | -                        | -                                   |  |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 266.679,0          | -                        | -                                   |  |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                    |                          |                                     |  |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                    |                          |                                     |  |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |                          |                                     |  |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |                          |                                     |  |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                    |                          |                                     |  |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>5.317.161,0</b> | <b>1.312.155,2</b>       | <b>24,68</b>                        | <b>137</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>5.317.161,0</b> | <b>1.312.155,2</b>       | <b>24,68</b>                        | <b>137</b>   |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                    |                          |                                     |  |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |                          |                                     |  |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |                          |                                     |  |



|     |   |             |             |       |     |
|-----|---|-------------|-------------|-------|-----|
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |             |             |       |     |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ         |             |             |       |     |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 5.317.161,0 | 1.312.155,2 | 24,68 | 137 |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 4.889.601,0 | 1.209.155,2 | 24,73 | 126 |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 427.560,0   | 103.000,0   | 24,09 |     |

Nam Hồng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Người Lập



Nguyễn Thu Hà

Trưởng



Đặng Thị Yên

